

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2023

THƯ MỜI BÁO GIÁ

**Thẩm định giá các gói thầu thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu
cung cấp vật tư, hóa chất năm 2023-2024 cho Bệnh viện đa khoa huyện Thanh Oai**

Kính gửi: Quý công ty

Bệnh viện Đa khoa huyện Thanh Oai xin gửi lời chào trân trọng tới Quý công ty.

Hiện nay, Bệnh viện đang có nhu cầu Thẩm định giá các gói thầu thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp vật tư, hóa chất năm 2023-2024 cho Bệnh viện đa khoa huyện Thanh Oai.

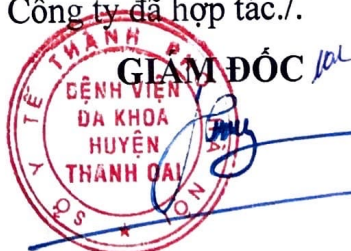
Bằng văn bản này, Bệnh viện đề nghị Quý công ty gửi hồ sơ chào giá dịch vụ tư vấn thẩm định giá 02 gói thầu thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp vật tư, hóa chất năm 2023-2024 cho Bệnh viện đa khoa huyện Thanh Oai (Danh mục chi tiết kèm theo), cụ thể như sau:

- Danh mục yêu cầu thẩm định giá gồm 02 gói thầu:
 - + Gói số 01: Gói thầu mua sắm vật tư tiêu hao, gồm 99 khoản mục,
 - + Gói số 02: Gói thầu mua sắm hóa chất, gồm 63 khoản mục,
 - Tổng số 02 gói thầu: 162 khoản mục. Tổng giá trị dự kiến: 8.513.854.459 đồng
 - Hồ sơ yêu cầu chào giá gồm:
 1. Bảng chào giá (đơn giá đã bao gồm VAT).
 2. Hồ sơ năng lực, kinh nghiệm của công ty.
- Đề nghị Quý công ty chịu trách nhiệm hoàn toàn về báo giá cung cấp cho Bệnh viện.
- Thời gian và địa điểm nhận hồ sơ chào giá:
 - + Thời gian: trước 12 giờ 00 phút ngày 08/12/2023. Hết thời gian nói trên tất cả báo giá gửi đến bệnh viện không có hiệu lực.
 - + Địa điểm: Hội đồng thuốc và điều trị- Bệnh viện Đa khoa huyện Thanh Oai, tầng 2, nhà K, khoa Dược, Bệnh viện Đa khoa huyện Thanh Oai, thị trấn Kim Bài, huyện Thanh Oai, TP. Hà Nội.

Trân trọng cảm ơn Quý Công ty đã hợp tác./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT, K. Dược



(Kèm theo Công văn số /CV-BVTO ngày 28/11/2023 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa huyện Thanh Oai)

STT	Tên gói thầu và danh mục thiết bị	Quy cách đóng gói	Tiêu chí kỹ thuật	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
	GÓI THẦU SỐ 01: MUA SẮM VẬT TƯ TIÊU HAO						
	Phần 1: Bơm, kim, dây, ống thông các loại						
1	Bơm tiêm 1ml	Hộp 100 cái	Bơm tiêm nhựa liền kim 1ml, cỡ kim 26Gx1/2"; Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	MPV	Việt Nam	Cái	1.500
2	Bơm tiêm 5ml	Hộp 100 cái	Bơm tiêm nhựa liền kim 5 ml, cỡ kim 23G, 25G. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	MPV	Việt Nam	Cái	130.000
3	Bơm tiêm 10 ml	Hộp 100 cái	Bơm tiêm nhựa liền kim 10 ml, cỡ kim 23G, 25G. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	MPV	Việt Nam	Cái	100.000
4	Bơm tiêm 20ml	100 cái/Hộp	Bơm tiêm nhựa liền kim 20 ml. Kim cỡ 23G. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	MPV	Việt Nam	Cái	5.000
5	Bơm tiêm 50ml	50 cái/hộp	Bơm tiêm nhựa liền kim 50 ml, đầu lệch. Kim cỡ 23Gx1". Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	MPV	Việt Nam	Cái	500
6	Kim chọc dò gây tê tùy sống	Hộp 25 chiếc	Kim gây tê tùy sống đầu Quinck có 3 mặt vát sắc. Cờ ngăn 40mm ± 5% Chuôi kim trong suốt, có lăng kính phản quang.	Bbraun	Nhật Bản	Chiếc	200
7	Kim châm cứu các số	10 cái/vì 100 cái/hộp	Kim châm cứu vỏ trung dùng 01 lần các cỡ	Suzhou	Trung Quốc	Cái	120.000
8	Kim lấy thuốc	Hộp 100 cái	Kim lấy thuốc các số	MPV	Việt Nam	Cái	20.000
9	Kim luồn tĩnh mạch có cánh, có công tiêm thuốc các số	Hộp 100 cái	Kim được làm bằng thép không gỉ. Các cỡ: 18G; 20G; 22G; 24G. Vô trùng.	Biomed	Ấn Độ	Cái	1.000
10	Dây truyền dịch	Túi 1 bộ	- Dây dẫn: Dài ≥ 1500mm, làm từ nhựa nguyên sinh PVC hoặc tương đương. Van thoát khí (van lọc khí): Nhựa nguyên sinh đạt tiêu chuẩn, có thiết kế màng lọc khuẩn ≤ 0.2µm. Kim các cỡ theo yêu cầu. Sản phẩm được tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	MPV	Việt Nam	Bộ	45.000
11	Dây truyền máu	50 cái/túi	Dây làm bằng chất liệu PVC trong suốt hoặc tương đương độ dài 150 cm, không xoắn. Tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Biomed	Ấn Độ	Cái	100
12	Dây hút dịch	1 cái/túi	Các số 5-6-8-10-12-14-16-18. Sản phẩm được kết cấu 02 phần. Khóa van và dây dẫn. Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC, có 2 loại có nắp và không nắp.	MPV	Việt Nam	Cái	1.200
13	Dây nối bơm tiêm điện	20 cái/hộp	Dây nối bơm tiêm điện có khóa kết nối luer lock được làm từ chất liệu PVC y tế trong suốt, có khóa chặn dòng, không độc tố. Độ dài của dây nối các cỡ 30/75/140/150 cm. Tiệt trùng, không gây sốt.	MPV	Việt Nam	Cái	300
14	Sonde dạ dày các cỡ	1 cái/túi	Ông thông dạ dày các cỡ gồm 2 loại có nắp (gồm các cỡ 5Fr, 6Fr, 8 Fr, 10Fr) và không có nắp (12Fr, 14Fr, 16Fr, 18Fr). Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm, dẻo, trơn giảm tổn thương niêm mạc.	MPV	Việt Nam	Cái	100

Sân gói thầu và danh mục thiết bị		Quy cách đóng gói	Tiêu chí kỹ thuật		Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
15	Sonde Foley 2 chạc các số	1 cái/túi	Sonde Foley 2 nhánh các số 8- 26. Sản xuất từ cao su thiên nhiên, không chứa DEHP gây ung thư. Tiệt trùng, đóng gói trong 2 lớp.		Zhanjiang Star Enterprise Co., Ltd	Trung Quốc	Cái	200
16	Ông nội khí quản có bóng	1 cái/túi	Ông đất nội khí quản có bóng, làm bằng chất liệu nhựa PVC, có tia cản quang dọc thân ống. Sản phẩm được tiệt trùng. Các cỡ 2.0 - 10.0. Tiêu chuẩn ISO 13485		Hitec	Trung Quốc	Cái	500
	Tông cộng: 16 khoản							
	Phần 2: Băng, băng, gạc, vật tư sắt khuẩn, vật tư phần thuật các loại							
1	Bông thấm	1 kg/túi	Sản xuất từ 100% bông xơ thiên nhiên (100% cotton). Bông màu trắng đã loại bỏ chất béo và tẩy trắng. Khối bóng dễ dàng tách thành nhiều lớp. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương		Bạch Tuyết	Việt Nam	Kg	200
2	Băng xô cuộn 10cmx5m	50 cuộn/gói	Nguyên liệu gạc hút nước 100% cotton. Kích thước 10cm x 5m ±5%. Đạt TCVN ISO 13485		An Lành	Việt Nam	Cuộn	2.000
3	Băng dính lụa 5cm x 5m	Hộp/ Cuộn	Thành phần cấu tạo: Phần nền: Băng vải lụa màu trắng. Bờ ràng cửa hai bên. Keo: Oxyd kẽm không dùng dung môi. Kích thước: 5cm x 5m ±5%. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương		Tanaphar	Việt Nam	Cuộn	500
4	Băng dính lụa 5x2,5cm	Hộp/ Cuộn	Thành phần cấu tạo: Phần nền: Băng vải lụa màu trắng. Bờ ràng cửa hai bên. Keo: Oxyd kẽm không dùng dung môi. Lõi: liền với cánh bảo vệ. Kích thước: 2,5cm x 5m ±5%. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương		Tanaphar	Việt Nam	Cuộn	1.500
5	Băng bột bó 10cm x 2,7m	Thùng 72 cuộn	Làm từ bột thạch cao liên gạc. Khả năng thấm nước tốt, đông kết tốt. Thời gian đông kết nhanh: ≤ 5 phút. Kích cỡ: 10cm x 2,7m. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương		Hameco	Việt Nam	Cuộn	3.000
6	Băng bột bó 15cmx4,6m	1 cuộn/túi	Làm từ bột thạch cao liên gạc. Khả năng thấm nước tốt, đông kết tốt. Thời gian đông kết nhanh: ≤ 5 phút. Kích cỡ: 15cmx4,6m. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương		Hameco	Việt Nam	Cuộn	1.500
7	Gạc cuộn 15cmx5m	10 cuộn/gói	Nguyên liệu gạc hút nước 100% cotton. Kích thước 15cm x 5m ±5%. Đạt TCVN ISO 13485		An Lành	Việt Nam	Cuộn	1.000
8	Gạc hút	2m lớp/ 100m/cuộn	Nguyên liệu gạc hút nước 100% cotton. Đóng gói: 2 mét/lớp - 100 mét/cuộn, không vô trùng Đạt ISO 13485 hoặc tương đương		An Lành	Việt Nam	Mét	8.000
9	Gạc phẫu thuật nội soi 7,5x7,5x6 lớp	10 cái/gói	Nguyên liệu: gạc hút nước 100% cotton. Kích thước 7,5cm x 7,5cm x 6 lớp. Tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương		An Lành	Việt Nam	cái	8.000
10	Gạc phẫu thuật 10x10cmx 8 lớp	10 cái/gói	Nguyên liệu: gạc hút nước 100% cotton; Độ acid và độ kiềm: Đạt trung tính; Kích thước 10cm x 10cm x 8 lớp. Đạt ISO 13485 hoặc tương đương		An Lành	Việt Nam	Cái	35.000
11	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh	Chai 1L, 10 chai/ Thùng	Chlorhexidine Digluconate 0,5% (v/v); Ethanol 80% (v/v); ISOpropyl alcohol 7.2% (v/v) và các chất phụ gia, chất dưỡng da (Glycerine, Alpha- Terpineol, Alpha-Bisabolol, Aloe Vera, Vitamin E...) vừa đủ 100%. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương		Tân Hương	Việt Nam	Chai	1.200

STT	Tên gói thầu và danh mục thiết bị	Quy cách đóng gói	Tiêu chí kỹ thuật	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính
12	Dung dịch sát khuẩn Cidezyme	Chai 1 lít	Thành phần: Protease Enzym 0,5%(kl/l) Subtilisin. Nồng độ 0,8%/1 lit nước. Dung dịch ngâm tẩy rửa dụng cụ enzyme hiệu quả nhanh sau ≤ 3 phút. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Weimann Products, LLC, Advanced Sterilization Products - a Compnay of Johnson & Johnson	Mỹ	Chai
13	Dung dịch Khử khuẩn Mức độ Cao Steranios 2%	Can 5 lít	Thành phần: Steranios 2% là một dung dịch Glutaraldehyde 2% (2% của dung dịch nguyên chất 100%). Dung dịch đậm pH6 (Na Citrate). Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương	Laboratoires Anios	Pháp	Can
14	Dermanios scrub chlohexidine 4%	Can 5 lít	Thành phần: Chlorhexidine digluconate 4% (1,1 Hexamethylenebis (5-(4-Chlorophenyl)- biguanide) digluconate 4%). Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Laboratoires Anios	Pháp	Can
15	Cloramine B	25 kg/Thùng	Hàm lượng Clo hoạt động ≥ 25%	Đức Giang	Việt Nam	Kg
16	Cloramine B	Túi 1kg	Hàm lượng Clo hoạt động ≥ 25%	S&M Schulke	Séc	Túi
17	Điện cực tìm	Túi 30 cái	Bề mặt tiếp xúc: dạng Gel AQUA-TAC.Miếng dán kích thước 35x41mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Leonhard Lang GmbH	Áo	Cái
18	Gel bôi trơn	82g/ tuýp	Hòa tan được trong nước, dùng bôi trơn âm đạo, khám phụ khoa, nội soi đại tràng, trực tràng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Dopel Farmaceuti Srl	Ý	Tuýp
19	Lưỡi dao mổ	Hộp 100 cái	Dao sắc. Chất liệu thép carbon hoặc tương đương, tiết trùng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Kehr surgical	Án Độ	Cái
20	Mũ phẫu thuật	1 cái/túi	Thành phần: Gạc không dệt không hút nước, tiết trùng	An Lành	Việt Nam	Cái
21	Dao cạo da	1 cái/túi	Dao liền cán dài 16cm	Prime	Pakistan	Cái
22	Mô vệt Inox cỡ nhỏ	1 cái/túi	Kích thước Lưỡi 95x 35mm	Prime	Pakistan	Cái
23	Mô vệt Inox cỡ trung bình	1 cái/túi	Kích thước Lưỡi 115 x 35mm	Prime	Pakistan	Cái
24	Đè lưỡii bằng gỗ	100 cái/Hộp	Được làm từ gỗ tự nhiên, sấy khô, đánh bóng, sau đó mỗi que được đóng vào một túi lilong và được tiết trùng bằng khí . Kính thước: 150mm x 20mm 2mm	Tanaphar	Việt Nam	Cái
25	Pank thẳng không mẫu	1 cái/túi	Panh thẳng không mẫu 16cm. Chất liệu: làm bằng thép không gỉ, có thể hấp sấy được. Hấp tiết trùng ở nhiệt độ 121°C trong vòng 30 phút. Chứng chỉ ISO 13485	Prime	Pakistan	Cái
26	Hộp đựng bông cồn inox 8cm	1 cái/túi	Chất liệu inox, cao 8cm	Bình An	Việt Nam	Cái
27	Hộp hấp tròn phi 26	1 cai/hộp	Chất liệu inox, phi 26cm	Bình An	Việt Nam	Cái

Số gói thầu và danh mục thiết bị		Quy cách đóng gói	Tiêu chí kỹ thuật	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
28	Bộ rửa dạ dày	1 cái/túi	Công dụng: hỗ trợ trong việc súc, rửa dạ dày bằng một hệ thống khớp kín. Làm từ mù cao su tự nhiên. Size: 22mm và 28mm.	Ningbo Greetmed Medical Instruments Co., Ltd.	Trung Quốc	Cái	2
29	Túi đựng nước tiêu	100 cái/Hộp	Sản xuất từ nhựa y tế PVC. Kích cỡ 2000ml, phần vạch rõ ràng. Có vạch dung tích mỗi 100ml. Đám bảo kín không rò rỉ. .Sàn phẩm được tiệt trùng.	MPV	Việt Nam	Cái	300
30	Bao camera	50 cái/túi	chất liệu Nylon PE màu trắng	An Lành	Việt Nam	cái	300
31	Đèn Clar	1 cái/hộp	Bóng đèn LED ánh sáng trắng. Sử dụng điện 220V .	Tiện Lợi	Việt Nam	Cái	5
32	Nhiệt kế thủy ngân	1 cái/hộp	Nhiệt kế thủy ngân. Hộp 01 cái	Ningbo Gret Mountain	Trung Quốc	Cái	100
33	Máy đo huyết áp	1 bộ/hộp	Khoảng đo 20~300mm Hg Độ chính xác ± 3mmHg.	Tanaka Sangyo	Nhật Bản	Bộ	30
	Tổng cộng: 33 khoản						
	Phần 3: Vật tư nha khoa						
1	Etching	tuyp 2g	Vật tư, hóa chất sử dụng trong nha khoa	Ivoclar Vivadent	Liechtenstien	Tuyp	2
2	Bột đánh bóng	Hộp 200 cốc	Dùng để đánh bóng răng	Dentsply	Mỹ	Cốc	30
3	Chất hàn tạm Caviron	Lọ 30 gam	Vật liệu hàn tạm, hộp 30g	GC	Nhật Bản	Lọ	2
4	Chổi đánh bóng	144 cái/ hộp	Làm bằng cước, sợi mềm dùng trong nha khoa	TPC	Trung Quốc	Cái	30
5	Hàn Composit	Túi 1 tuyp	Chất gắn dùng trong nha khoa	Vericom	Hàn Quốc	Tuyp	3
6	Còn gutta percha(Số 40)	Hộp 120 cái	Vật tư, hóa chất sử dụng trong nha khoa.	Diadent Group Internationa	Hàn Quốc	Hộp	30
7	Dung dịch CPC	Lọ 15 gam	Sử dụng cho chuyên khoa răng hàm mặt	Prevest	Ấn Độ	Lọ	2
8	Eugenol	Lọ 30 ml	Chất dầu lòng sánh, màu vàng sáng, mùi cay nhẹ, hơi có tính acid, sát khuẩn và làm dịu đau	Prevest	Ấn Độ	Lọ	2
9	Fuji I	Hộp 15 gam	Chất hàn răng	GC	Nhật Bản	Hộp	8
10	Fuji II	Hộp 15g	Chất hàn răng	GC	Nhật Bản	Hộp	4
11	Kim tiêm nha khoa	Hộp 100 cái	Đầu kim sắc bén, cắt vát 2 lần	Terumo	Nhật Bản	Cái	700
12	Lentulo	Ví 4 cái	Làm bằng thép không gỉ, dùng để đưa chất hàn vào ống tủy	Mani	Nhật Bản - VN	Ví	20
13	Medicain 2%	Hộp 100 ống	Dùng trong thủ thuật răng hàm mặt	Vericom	Hàn Quốc	Hộp	6

STT	Tên gói thầu và danh mục thiết bị	Quy cách đóng gói	Tiêu chí kỹ thuật	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính
14	Mũi khoan cắt xương nha khoa	Vì 5 cái	Mũi khoan cắt xương dùng trong chuyên khoa răng	Maillefer Instruments Holding sarl	Thụy Sĩ	Cái
15	Mũi khoan nha khoa	Vì 5 cái	Dùng trong chuyên khoa răng	Mani	Nhật Bản - VN	Cái
16	Nong các số	Vì 6 cái	Dụng cụ lấy tủy răng reamers, Kfiles, Hfiles	Mani	Nhật Bản - VN	Vì
17	Dũa ống tủy	Vì 6 cái	Làm bằng thép không gỉ, dùng để điều trị tủy răng	Mani	Nhật Bản - VN	Vì
18	Óc tay khoan nha khoa	Hộp 1 cái	Chất liệu hợp kim, dùng cho tay khoan nha khoa	NSK	Nhật Bản	Cái
19	Ống hút nha khoa	Túi 100 cái	Nhựa, uốn dẻo được	Trần Trung	VN	Túi
	Tổng cộng: 19 khoản					
	Phần 4: Chỉ phẫu thuật					
1	Chỉ phẫu thuật không tan tổng hợp đơn sợi 2/0	36 sợi/ hộp	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid 6/66, số 2/0, dài 75cm, kim tam giác, 3/8 vòng tròn dài 24mm, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) Tiêu chuẩn ISO.	B. Braun Surgical S.A	Tây Ban Nha	Sợi
2	Chỉ phẫu thuật không tan tổng hợp đơn sợi 3/0	36 sợi/ hộp	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid 6/66, số 3/0, dài 75cm, kim tam giác, 3/8 vòng tròn dài 24mm, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) Tiêu chuẩn ISO.	B. Braun Surgical S.A	Tây Ban Nha	Sợi
3	Chỉ phẫu thuật không tan tổng hợp đơn sợi 4/0	36 sợi/ hộp	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid 6/66, số 4/0, dài 75cm, kim tam giác, 3/8 vòng tròn dài 19mm, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) Tiêu chuẩn ISO.	B. Braun Surgical S.A	Tây Ban Nha	Sợi
4	Chỉ phẫu thuật tan trung bình tổng hợp đa sợi số 1	36 sợi/ hộp	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 áo bao poly (glycolide-co-l-lactid 30/70) + CaSt, số 1, chỉ dài 90 cm, kim tròn thân dây, 1/2 vòng tròn dài 40mm, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) . Tiêu chuẩn ISO.	B. Braun Surgical S.A	Tây Ban Nha	Sợi
5	Chỉ phẫu thuật tan trung bình tổng hợp đa sợi 2/0	36 sợi/ hộp	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 áo bao poly (glycolide-co-l-lactid 30/70) + CaSt, số 2/0, chỉ dài 70 cm, kim tròn 1/2 vòng tròn dài 26mm, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) Tiêu chuẩn ISO.	B. Braun Surgical S.A	Tây Ban Nha	Sợi
6	Chỉ phẫu thuật tan trung bình tổng hợp đa sợi 3/0	36 sợi/ hộp	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 áo bao poly (glycolide-co-l-lactid 30/70) + CaSt, số 3/0, chỉ dài 70 cm, kim tròn 1/2 vòng tròn dài 26mm, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) Tiêu chuẩn ISO.	B. Braun Surgical S.A	Tây Ban Nha	Sợi
7	Chỉ Catgut các số	Hộp 12 sợi	Dài chỉ 75 cm, kim tròn, cong 1/2	MEDICO (HUAIAN) CO., LTD	Trung Quốc	Sợi

Mã gói thầu và danh mục thiết bị		Quy cách đóng gói	Tiêu chí kỹ thuật	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
Tổng cộng: 07 khoản							
Phần 5: Khí y tế							
1	Khí CO2 (10 lít/ Bình)	10 lít/Bình (Đôi vỏ Bình)	Thành phần: Cacbon dioxit, hàm lượng (% thể tích) $\geq 99,9\%$	Công ty cổ phần khí công nghiệp Việt Nam	Việt Nam	Bình	20
2	Khí oxy (10 lít/ Bình)	10 lít/Bình (Đôi vỏ Bình)	Hàm lượng (% thể tích) $\geq 99,5\%$	Công ty cổ phần khí công nghiệp Việt Nam	Việt Nam	Bình	50
3	Khí oxy	Bom theo bình của BV	Hàm lượng (% thể tích) $\geq 99,5\%$	Công ty cổ phần khí công nghiệp Việt Nam	Việt Nam	Kg	30000
4	Khí oxy (40 lít/Bình)	40 lít/Bình (Đôi vỏ Bình)	Hàm lượng (% thể tích) $\geq 99,5\%$	Công ty cổ phần khí công nghiệp Việt Nam	Việt Nam	Bình	60
Tổng cộng: 04 khoản							
Phần 6: Phim X-quang							
1	Phim X Quang 20x25cm	Hộp 150 tờ.	Phim X-quang laser kích thước 20*25 cm tương thích máy in phim laser Drypix. Thành phần lớp bảo vệ phía trên; lớp nền phim; lớp nhạy quang; lớp bảo vệ phía dưới.	Fujifilm Shizuoka Co.,Ltd.	Nhật Bản	hộp	300
2	Phim X Quang 35x43cm	Hộp 100 tờ	Phim khô Laser cỡ 35x43 cm tương thích với máy in phim khô Drypix series. Cấu tạo gồm 4 lớp: lớp bảo vệ phía trên, lớp nền phim, lớp nhạy quang, lớp bảo vệ phía dưới.	Fujifilm Shizuoka Co.,Ltd.	Nhật Bản	Hộp	30
Tổng cộng: 02 khoản							
Phần 7: Vật tư xét nghiệm							
1	Ông nghiệm nhựa EDTA	100 ống/ khay	Kích thước 12x75(mm). Nắp xanh dương. Hòa chất bên trong là Ethylenediaminetetra Acid (EDTA) dùng kháng đông cho 2ml.	Công ty CP Đầu tư Y tế An Phú	Việt Nam	Ông	90.000
2	Ông chống đông heparin các cỡ	100 ống/ khay	Kích thước 12x75(mm) Nắp màu đen. Thể tích vừa đủ kháng đông cho 2ml máu.	Công ty CP Đầu tư Y tế An Phú	Việt Nam	Ông	80.000
3	Ông chống đông Natricitrat	100 ống/ khay	Chất liệu: Ông được làm bằng nhựa y tế PP,kích thước 12x75mm. Nắp màu xanh lá.	Công ty CP Đầu tư Y tế An Phú	Việt Nam	Ông	5.000
4	Ông nhựa đựng nước tiểu có nắp	100 ống/ khay	Ông nghiệm PS tinh khiết 100%, dung tích 5ml, kích thước 12x80mm. Sử dụng nhựa trung tính không phản ứng với các loại hóa chất bên trong.	Jiangsu Huida Medical Instruments Co., Ltd	Việt Nam	Ông	35.000
5	Ông nghiệm Eppendorf	Gói 1000 ống	Ông làm bằng nhựa PP, có nắp đậy liền thân. Có vạch chia thể tích tới da đến 1.5ml. Không tiết trùng	Tianjin Grand Paper Industry Co., Ltd	Trung Quốc	Ông	3.000
6	Giấy điện tim 3 cần cuộn	10 cuộn/ hộp	Kích thước: 63mm*30m	Tianjin Grand Paper Industry Co., Ltd	Trung Quốc	Cuộn	300

STT	Tên gói thầu và danh mục thiết bị	Quy cách đóng gói	Tiêu chí kỹ thuật	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính
7	Giấy in ảnh siêu âm	50 cuộn/ thùng	Kích thước: 110mm x 20m	Tele- paper (M) Sdn . Bhd	Malaysia	Cuộn
8	Găng khám	Hộp 50 đôi	Chất liệu cao su thiên nhiên độ căng giãn đàn hồi tốt.	Malaysia	Top Glove Sdn.Bhd	Đôi
9	Găng tiết trùng	Hộp 50 đôi	Chất liệu cao su thiên nhiên độ căng giãn đàn hồi tốt. Được tiết trùng	TOP GLOVE SDN BHD	Malaysia	Đôi
10	Khẩu trang y tế	Hộp 50 cái	Khẩu trang y tế ≥ 3 lớp vô trùng. Lọc bụi, lọc mùi, ngăn chặn bụi xâm nhập. Lọc khí độc hại và vi khuẩn. Nếp mũi bằng nhựa giữ cố định khẩu trang. Dây đeo thun có tính đàn hồi tốt, không gây dị ứng.	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại An Lành	Việt Nam	Cái
11	Gel siêu âm	Can 5 lít	Gel trong suốt, không màu hoặc màu xanh, không mùi; pH 6,5 ±0,75	Merufa	Việt Nam	Can
12	Sonde Foley 2 chạc các số	Hộp 10 cái	Nguyên liệu: 100% cao su tiền lưu hóa với catheter được xử lý bằng dầu silicon y tế. Chiều dài tổng thể: 400mm, chiều dài phễu: 40mm, dung tích bóng chèn: 30ml.	URO Technology Sdn. Bhd.	Malaysia	Cái
13	Băng keo thử nhiệt hấp ướt	Túi 1 cuộn	Thông số "đạt" khi chỉ thị chuyển sang màu nâu đen với nhiệt độ 121± 3°C trong thời gian 3 - 10 phút hoặc nhiệt độ 134± 3°C trong thời gian 30 giây - 2 phút	Informed Med	Ba Lan	Cuộn
14	Đầu côn xanh	Túi 500 cái	Đầu côn xanh làm từ nhựa PP, không kim loại, không DNase, RNase.	Jiangsu Huida Medical Instruments Co., Ltd	Trung Quốc	Cái
15	Công dụng huyết thanh các cỡ	Túi 500 cái	Chất liệu nhựa PS, kích thước 16*38mm, 2.5-3ml.	Jiangsu Huida	Trung Quốc	Cái
16	Đầu côn vàng	Túi 1000 cái	Đầu côn vàng dung tích 200 ul, làm từ nhựa PP, không kim loại, không DNase, RNase.	Jiangsu Huida	Trung Quốc	Cái
17	Giấy điện tim 6 cần tập	60 tập/ thùng	Kích thước:110mm x 140mm x 143 sheets	Tele- Paper (M) Sdn. Bhd	Malaysia	Tập
18	Giấy in monitor sản khoa tập	78 tập/ thùng	Kích thước 150mm x 100mm x 150 sheets	Tele- Paper (M) Sdn. Bhd	Malaysia	Tập
	Tổng cộng: 18 khoản					
	TỔNG					
GÓI THẦU SỐ 02: MUA SẮM HÓA CHẤT VÀ SINH PHẨM CHẨN ĐOÁN						
	Phần 1: Hóa chất sinh hóa					
1	Hóa chất định lượng Albumin	8 x 56 ml	-Đạt chứng chỉ: ISO 13485 hoặc tương đương - Đóng gói chỉ tiết: 8lọ x 56 ml -Thành phần: succinate buffer 100 mM pH 4.2, bromochresol green 0.2 mM, chất hoạt động bề mặt. -Tuyến tính lên tới 6g/dl. - Giới hạn phát hiện là 0.01 g/dl.	Chema Diagnostica	Ý	Hộp

Cấp giới thiệu và danh mục thiết bị		Quy cách đóng gói	Tiêu chí kỹ thuật	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
2	Hóa chất định lượng Amylase	3 lọ x 56 ml	-Đặt chứng chỉ: ISO 13485 hoặc tương đương - Đóng gói chỉ tiết: 3lọ x 56 ml - Thành phần: CNP-G3 2.3 mM, NaCl 350mM, calcium acetate 6 mM, potassium thiocyanate 600 mM, Good's buffer pH 6,0 100mM, chất ổn định và thành phần không phân tách. -Tuyển tính lên tới 2000 U/l. - Giới hạn phát hiện là 0,91 U/l.	Chema Diagnostica	Ý	Hộp	5
3	Hóa chất định lượng Direct Bilirubin	6 lọ x 56 ml	-Đặt chứng chỉ: ISO 13485 hoặc tương đương - Đóng gói chỉ tiết: 6lọ x 56 ml + 6lọ x 14 ml - Thành phần R1 : sodium chloride 0.26 M, EDTA 0.1 mM. - Thành phần R2: EDTA 0.1mM, diazoized 2,4-dichloroaniline 0.1mM, hydrochloric acid 0.18M. -Tuyển tính lên tới 13 mg/dl. - Giới hạn phát hiện là 0.039 mg/dl.	Chema Diagnostica	Ý	Hộp	5
4	Hóa chất định lượng Total Bilirubin	6 lọ x 56ml	-Đặt chứng chỉ: ISO 13485 hoặc tương đương - Đóng gói chỉ tiết: 6lọ x 56 ml + R2 6 x 14 ml - Thành phần R1 : hydrochloric acid 0.1 M, chất hoạt động bề mặt. - Thành phần R2: hydrochloric acid 0.1 M, salt of 3,5-dichlorobenzene diazonium 2 mM, chất hoạt động bề mặt, chất ổn định. -Tuyển tính lên tới 20 mg/dl. - Giới hạn phát hiện là 0.05 mg/dl.	Chema Diagnostica	Ý	Hộp	8
5	Hóa chất định lượng Cholesterol	8 lọ x 56 ml	-Đặt chứng chỉ: ISO 13485 hoặc tương đương - Đóng gói chỉ tiết: 8lọ x 56 ml - Thành phần: Good's buffer pH 7.20, sodium cholate 8 mM, CHE $\geq$ 400 U/l, CHOD $\geq$ 200 U/l, POD $\geq$ 500 U/l, 4-AAP 0.6 mM, 4-chlorophenol 2 mM. -Tuyển tính lên tới 700 mg/dl. - Giới hạn phát hiện là 1 mg/dl.	Chema Diagnostica	Ý	Hộp	24
6	Hóa chất định lượng CREATININE	4 lọ x 56 ml + 4 lọ x 56 ml	-Đặt chứng chỉ: ISO 13485 hoặc tương đương - Đóng gói chỉ tiết: 4lọ x 56 ml + 4lọ x 56 ml - Thành phần: picric acid 14 mM, NaOH 0.18 M, sodium tetraborate 10 mM, Chất hoạt động bề mặt. -Tuyển tính lên tới 20 mg/dl. - Giới hạn phát hiện là 0.2 mg/dl.	Chema Diagnostica	Ý	Hộp	50

STT	Tên gói thầu và danh mục thiết bị	Quy cách đóng gói	Tiêu chí kỹ thuật	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính
7	Hóa chất định lượng CK-MB	2 lọ x 56 ml + 2 lọ x 14 ml	Đạt chứng chỉ: ISO 13485 hoặc tương đương - Đóng gói chi tiết: 2 lọ x 56 ml + 2 lọ x 14 ml Thành phần: Buffer 100 mM pH 6.70, creatine phosphate 35 mM, glucose 20 mM, N-acetyl-L-cysteine 20 mM, magnesium acetate 10 mM, EDTA 2 mM, ADP 2 mM, NADP 2 mM, AMP 5 mM, Di (adenosine-5') pentaphosphate 10 μ M, glucose-6-phosphate-dehydrogenase ≥ 1.5 kU/l, hexokinase ≥ 2.5 kU/l, kháng thể đơn dòng kháng CK-M- công suất ít chế > 2000 U/l. -Tuyển tính lên tới 2000 U/l. - Giới hạn phát hiện là 4 U/l.	Chema Diagnostica	Ý	Hộp
8	Hóa chất định lượng CK-NAC	4lọ x 56 ml + 4lọ x 14 ml	-Đạt chứng chỉ: ISO 13485 hoặc tương đương - Đóng gói chi tiết: 4lọ x 56 ml + 4lọ x 14 ml - Thành phần: imidazole buffer 29 mM pH 6.50, creatine phosphate 30 mM, glucose 20 mM, N-acetyl-L-cysteine 20 mM, magnesium acetate 10 mM, EDTA 2 mM, ADP 2 mM, NADP 2 mM, AMP 5 mM, Di(adenosine-5') pentaphosphate 12 μ M, glucose-6-phosphate-dehydrogenase ≥ 3 kU/l, hexokinase ≥ 3 kU/l. -Tuyển tính lên tới 2000 U/l - Giới hạn phát hiện là 1.6 U/l	Chema Diagnostica	Ý	Hộp
9	Hóa chất kiểm tra đa thông số đại bình thường -	5 lọ x 5 ml	Đạt chứng chỉ: ISO 13485 hoặc tương đương. - Đóng gói chi tiết: 5 lọ x 5 ml - Thành phần của hỗn hợp: Huyết thanh người với chất phụ gia và các mô từ người và động vật.	Chema Diagnostica	Ý	Hộp
10	Hóa chất kiểm tra đa thông số đại bệnh lý	5 lọ x 5 ml	Đạt chứng chỉ: ISO 13485 hoặc tương đương. - Đóng gói chi tiết: 5 lọ x 5 ml - Thành phần của hỗn hợp: Huyết thanh người với chất phụ gia và các mô từ người và động vật.	Chema Diagnostica	Ý	Hộp
11	Hóa chất chuẩn chung	10 x 3 ml	Đạt chứng chỉ: ISO 13485 hoặc tương đương. - Đóng gói chi tiết: 10 x 3 ml Thành phần: Huyết thanh người với chất phụ gia và các mô có nguồn gốc người và động vật.	Chema Diagnostica	Ý	Hộp
12	Hóa chất định lượng CRP	2 lọ x 56 ml + 1 lọ x 14 ml	Đạt chứng chỉ: ISO 13485 hoặc tương đương. - Đóng gói chi tiết: 2 lọ x 56 ml + 1 lọ x 14 ml - Đóng gói chi tiết: 2 x 56 ml R1+ 1 x 14 ml R2 - Thành phần R1: Buffer pH 7.50, PEG $\geq 2\%$, độ ổn định và chất bảo quản. - Thành phần R2: kháng thể kháng CRP người (Anti-human CRP antibody) $\geq 2\%$, độ ổn định và chất bảo quản. - Giới hạn phát hiện là 1.0 mg/l	Chema Diagnostica	Ý	Hộp

Seri gói thầu và danh mục thiết bị		Quy cách đóng gói	Tiêu chí kỹ thuật	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
13	Hóa chất chuẩn CRP	5 lọ x 1 ml	Đạt chứng chỉ: ISO 13485 hoặc tương đương. - Đóng gói chỉ tiết: 5 lọ x 1 ml (5 level) - Thành phần: chất ổn định, sodium azide (< 0,1%) như chất bảo quản và CRP người.	Chema Diagnostica	Ý	Hộp	5
14	Hóa chất định lượng HBA1C	1 lọ x 30 ml + 1 lọ x 10 ml	Đạt chứng chỉ: ISO 13485 hoặc tương đương - Đóng gói chỉ tiết: 1 lọ x 30 ml + 1 lọ x 10 ml - Thành phần R1: Latex suspension, chất ổn định và chất bảo quản. - Thành phần R2: Kháng thể kháng HbA1c, chất ổn định và chất bảo quản.	Chema Diagnostica	Ý	Hộp	65
15	Hóa chất chuẩn HBA1C	5 lọ x 0.5 ml	Đạt chứng chỉ: ISO 13485 hoặc tương đương. - Đóng gói chỉ tiết: 5 lọ x 0.5 ml (5 level) - Thành phần: máu người pha với chất ổn định và chất bảo quản Đạt chứng chỉ: ISO 13485 hoặc tương đương. - Đóng gói chỉ tiết: 2 lọ x 0.5 ml (2 level) - Thành phần: máu người pha với chất ổn định và chất bảo quản Đạt chứng chỉ: ISO 13485 hoặc tương đương - Đóng gói chỉ tiết: 8lọ x 56 ml	Chema Diagnostica	Ý	Hộp	12
16	Hóa chất kiểm tra HBA1C	2 lọ x 0.5 ml	Đạt chứng chỉ: ISO 13485 hoặc tương đương. - Đóng gói chỉ tiết: 2 lọ x 0.5 ml (2 level) - Thành phần: máu người pha với chất ổn định và chất bảo quản Đạt chứng chỉ: ISO 13485 hoặc tương đương - Đóng gói chỉ tiết: 8lọ x 56 ml	Chema Diagnostica	Ý	Hộp	24
17	Hóa chất định lượng GLUCOSE	8 lọ x 56 ml	- Thành phần: phosphate buffer pH 6,50 220 mM, GOD $\geq$ 15000U/L, POD $\geq$ 500 U/L, 4-AAP 1mM, phenol 10 mM, chất hoạt động bề mặt - Tuyển tính lên tới 500 mg/dl - Giới hạn phát hiện là 1 mg/dl. Đạt chứng chỉ: ISO 13485 hoặc tương đương - Đóng gói chỉ tiết: 6lọ x 56 ml + 6lọ x 14 ml	Chema Diagnostica	Ý	Hộp	52
18	Hóa chất định lượng GOT	6 lọ x 56 ml + 6 lọ x 14 ml	- Thành phần: Tris buffer 80 mM pH 7,65, L-aspartate 240 mM, 2-Oxoglutarate 12 mM, NADH 0,18 mM, MDH $\geq$ 600 U/L, LDH $\geq$ 900U/L. - Tuyển tính lên tới 440 U/l - Giới hạn phát hiện là 0,463 U/l. Đạt chứng chỉ: ISO 13485 hoặc tương đương - Đóng gói chỉ tiết: 6lọ x 56 ml + 6lọ x 14 ml	Chema Diagnostica	Ý	Hộp	40
19	Hóa chất định lượng GPT	6 lọ x 56 ml + 6 lọ x 14 ml	- Thành phần: Tris buffer 100 mM pH 7,15, L-Alanine 500 mM, 2-Oxoglutarate 15 mM, NADH 0,18 mM, LDH $\geq$ 1700 U/L. - Tuyển tính lên tới 440 U/l - Giới hạn phát hiện là 0,169 U/l. Đạt chứng chỉ: ISO 13485 hoặc tương đương. - Đóng gói chỉ tiết: 2 lọ x 45 ml + 2 lọ x 15 ml	Chema Diagnostica	Ý	Hộp	40
20	Hóa chất định lượng LDL	2 lọ x 45 ml + 2 lọ x 15 ml	- Thành phần R1: Good's buffer pH 7,0, cholesterol esterase, cholesterol oxidase, HMMPS và catalase. - Thành phần R2 : Good's buffer pH 7,0, 4-aminoantipyrine, POD - Tuyển tính lên tới 500 mg/dl. - Giới hạn phát hiện là 1 mg/dl.	Chema Diagnostica	Ý	Hộp	26

STT	Tên gói thầu và danh mục thiết bị	Quy cách đóng gói	Tiêu chí kỹ thuật	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính
21	Hóa chất định lượng HDL	4 lọ x 45 ml + 4 lọ x 15 ml	- Đạt chứng chỉ: ISO 13485 hoặc tương đương. - Đóng gói chỉ tiết: 4 lọ x 45 ml + 4 lọ x 15 ml - Thành phần R1 : Good's buffer pH 7.0 30 mmol/l, 4-aminoantipyrine 0.9 mmol/l, POD 2400 U/l, ascorbate oxidase U/l và kháng thể lipoprotein, hỗn hợp 5-chloro-2-methyl-2-H-isothiazol-3-one [EC số 247-500-7] và 2-methyl-2-H-isothiazol-3-one [EC số 220-239-6] (3:1) ở nồng độ 0,0015-0,06%. - Thành phần R2: Good's buffer pH 7.0 30 mmol/l, cholesterol esterase 4000 U/l, cholesterol oxidase 20000 U/l, và F-DAOS 0.8 mmol/l. - Tuyến tính lên tới 220 mg/dl - Giới hạn phát hiện là 1 mg/dl	Chema Diagnostica	Ý	Hộp
22	Hóa chất định lượng Total Protein	8 lọ x 56 ml	- Đạt chứng chỉ: ISO 13485 hoặc tương đương - Đóng gói chỉ tiết: 8 lọ x 56 ml - Thành phần: Đồng Sunfat 6 mM, sodium-potassium tartrate 21 mM, potassium iodide 6 mM, NaOH 0.75 M. - Tuyến tính lên tới 12 g/dl. - Giới hạn phát hiện là 0.1 g/dl	Chema Diagnostica	Ý	Hộp
23	Hóa chất định lượng Triglycerides	8 lọ x 56 ml	- Đạt chứng chỉ: ISO 13485 hoặc tương đương - Đóng gói chỉ tiết: 8 lọ x 56 ml - Thành phần: Good's buffer pH 6.80, ATP 2 mM, GK > 300 U/l, POD > 1000 U/l, LPL > 1000 U/l, GPO > 2000 U/l, TOPS 3 mM, 4-AAP 0.3 mM, chất hoạt động bề mặt và chất ổn định. - Tuyến tính lên tới 1000 mg/dl. - Giới hạn phát hiện là 0.69 mg/dl.	Chema Diagnostica	Ý	Hộp
24	Hóa chất định lượng Urea	6 lọ x 56 ml + 6 lọ x 14 ml	- Đạt chứng chỉ: ISO 13485 hoặc tương đương - Thành phần: CAPSO buffer 8 mM pH 7.60, 2-Oxoglutarate 7.5 mM, Urease > 8 KU/l, GLDH > 800 U/l, NADH 0.25 mM, Chất ổn định. - Tuyến tính lên tới 300 mg/dl. - Giới hạn phát hiện là 1 mg/dl.	Chema Diagnostica	Ý	Hộp
25	Hóa chất định lượng URIC ACID	6 lọ x 56 ml + 6 lọ x 14 ml	- Đạt chứng chỉ: ISO 13485; hoặc tương đương - Đóng gói chỉ tiết: 6 lọ x 56 ml + 6 lọ x 14 ml - Thành phần R1: phosphate buffer pH 7.0 100 mM, TOOS 0.38 mM, ascorbate oxidase ≥ 1000 U/l, chất hoạt động bề mặt. - Thành phần R2: Good buffer pH 7.7 50 mM, 4-aminoantipyrine 1.5 mM, uricase ≥ 450 U/l, POD ≥ 1000 u/l, chất hoạt động bề mặt. - Tuyến tính lên tới 35 mg/dl. - Giới hạn phát hiện là 0.06 mg/dl.	Chema Diagnostica	Ý	Hộp
26	Hóa chất định lượng GAMMA GT	6 lọ x 56 ml + 6 lọ x 14 ml	- Đạt chứng chỉ: ISO 13485 hoặc tương đương - Đóng gói chỉ tiết: 6 lọ x 56 ml + 6 lọ x 14 ml - Thành phần: Tris buffer 100 mM pH 8.25, glycylglycine 100 mM, L-Glutamyl-3-carboxy-4-nitroanilide 4mM. - Tuyến tính lên tới 800 U/l. - Giới hạn phát hiện là 2 U/l.	Chema Diagnostica	Ý	Hộp

Mã gói thầu và danh mục thiết bị		Quy cách đóng gói	Tiêu chí kỹ thuật	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
27	Nước rửa máy sinh hóa	2 lít/chai	Đạt chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương Đóng gói chi tiết: 2 lít/chai Thành phần : Sodium hydroxide và chất hoạt động bề mặt	Dirui	Trung Quốc	Chai	50
28	Bóng đèn sinh hóa Halogen	Hộp 1 chiếc	Bóng đèn halogen dùng cho máy sinh hóa AU480	Dirui	Trung Quốc	Hộp 1 chiếc	5
	Tổng 28 khoản						
	Phần 2: Hóa chất điện giải						
1	Hóa chất dùng cho máy phân tích điện giải đo Na/K/Cl	1270ml/ Hộp	Thành phần gồm: Standard A: 530ml Standard B: 210ml Rinse solution: 220ml Reference solution: 310ml	1270ml/ Hộp	Hộp	Hộp	24
2	Chất hiệu chuẩn dùng cho máy điện giải	3x4x2ml	Được cung cấp trong các ống kín có chứa chất đệm, chất bảo quản và muối NaCl, KCl, C2H3NaO2, CaCl2, C2H5NO2, trong huyết thanh đông vât	3x4x2ml	Hộp	Hộp	3
3	Dung dịch rửa dùng cho máy điện giải	0.13g*2+10ml	Thành phần bao gồm: Lọ A: NaCl, KCl, CaCl2, LiCl, HCl Lọ B: Pepsin	0.13gx2+ 10ml	Hộp	Hộp	6
4	Chất Kiểm soát dùng cho máy điện giải	3x5x2ml	Được cung cấp trong các ống kín có chứa chất đệm, chất bảo quản và muối NaCl, KCl, C2H3NaO2, CaCl2, C2H5NO2, trong huyết thanh đông vât.	3x5x2ml	Hộp	Hộp	10
	Tổng cộng:						
	Phần 3: Sinh phẩm chẩn đoán						
1	Khay thử xét nghiệm định tính kháng nguyên HIV	Hộp 25 test	Phát hiện định tính tất cả các kháng thể đặc hiệu với HIV-1 bao gồm nhóm phụ O và HIV-2 trong mẫu huyết thanh, huyết tương hoặc mẫu toàn phần mao mạch và tĩnh mạch người. Độ nhạy: ≥ 99% Độ đặc hiệu: ≥ 99.5% Năm trong danh sách WHO PQ	SD Biosensor, Inc	Hàn Quốc	Test	500
2	Khay thử xét nghiệm định tính kháng nguyên NSI của vi rút Dengue	Hộp 25 test	Phát hiện các kháng nguyên NSI của vi rút Dengue trong huyết thanh, huyết tương hoặc mẫu máu toàn phần người - Độ nhạy tương quan: ≥ 92% - Độ đặc hiệu tương quan: ≥ 98.5% - Bảo quản: 2-40°C	SD Biosensor, Inc	Hàn Quốc	Test	8000
3	Khay thử xét nghiệm định tính kháng nguyên HBsAg	Hộp 25 test	Phát hiện định tính kháng nguyên bề mặt viêm gan B(HBsAg) có mặt trong huyết thanh, huyết tương hoặc mẫu máu toàn phần. Không cần dùng dịch đệm. - Độ nhạy: ≥ 99.5% - Độ đặc hiệu: ≥ 99.5% - Bảo quản: 2-40°C	SD Biosensor, Inc	Hàn Quốc	Test	2000

STT	Tên gói thầu và danh mục thiết bị	Quy cách đóng gói	Tiêu chí kỹ thuật	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính
4	Phát hiện định tính các kháng thể HCV	Hộp 25 test	Phát hiện định tính các kháng thể đặc hiệu đối với HCV trong huyết thanh, huyết tương hoặc máu toàn phần người. - Độ nhạy: $\geq 98.5\%$ - Độ đặc hiệu: $\geq 99\%$ Phát hiện nhiễm cúm từ mẫu tằm bông mũi, tằm bông ty hầu hoặc mẫu hút/nửa dịch ty hầu, xác định sự tồn tại của vi rút cúm typ A và typ B. - Độ nhạy lâm sàng: $\geq 95\%$ với cúm typ A; $\geq 90\%$ với cúm typ B - Độ đặc hiệu lâm sàng: $\geq 98\%$ với cúm typ A; $\geq 98\%$ với cúm typ B Không phản ứng chéo với: Coronavirus, Parainfluenza virus, Echovirus, Enterovirus, Rhinovirus, RSV.	SD Biosensor, InC	Hàn Quốc	Test
5	Khay thử xét nghiệm định tính kháng nguyên vi rút cúm A, cúm B	Hộp 25 test		SD Biosensor, InC	Hàn Quốc	Test
6	Khay thử xét nghiệm định tính kháng nguyên Rotavirus	Hộp 25 test	- Phát hiện kháng nguyên Rotavirus trong mẫu phân của người. - Độ nhạy: $\geq 99.5\%$; Độ đặc hiệu: $\geq 99.5\%$ so với PCR và ELISA	SD Biosensor, InC	Hàn Quốc	Test
7	Khay thử xét nghiệm định tính kháng thể IgM, IgG kháng vi rút Dengue	Hộp 25 test	-Phát hiện định tính và phân biệt các kháng thể IgM/IgG chống lại vi rút sốt xuất huyết trong huyết thanh, huyết tương hoặc mẫu máu toàn phần người - Độ nhạy tương quan: $\geq 97\%$ (đối với Dengue IgM); $\geq 97\%$ (đối với Dengue IgG) - Độ đặc hiệu tương quan: $\geq 96\%$ (đối với Dengue IgM); $\geq 96\%$ (đối với Dengue IgG) - Bảo quản: $2-40^{\circ}\text{C}$	SD Biosensor, InC	Hàn Quốc	Test
	Tổng cộng 07 khoản					
	Phần 4: Hóa chất huyết học cho máy Celtac Alpha					
1	Hóa chất pha loãng dùng cho máy phân tích huyết học	18L/ Can	Dùng làm chất pha loãng cho máy phân tích huyết học Trạng thái vật lý: chất lỏng Độ pH: 7.3 đến 7.6 Tính tan: tan trong nước Thành phần: Natri clorid, Sulfate	Nihon Kohden Tomioka CorporationNhật Bản	Nhật Bản	Can
2	Hóa chất ly giải hồng cầu dùng cho máy phân tích huyết học	500ml/ Can	Dùng làm chất ly giải cho máy phân tích huyết học Trạng thái vật lý: chất lỏng Màu: không Mùi: nhẹ Độ pH: 4 đến 7 Tính tan: tan trong nước Thành phần: Chất hoạt động bề mặt mang điện tích dương	Nihon Kohden Tomioka CorporationNhật Bản	Nhật Bản	Can
3	Hóa chất rửa dùng cho máy phân tích huyết học	5L/ Can	Dùng làm chất rửa cho máy phân tích huyết học Trạng thái vật lý: chất lỏng Màu: xanh lá Mùi: nhẹ Độ pH: 7.5 đến 8.5 Tính tan: tan trong nước Thành phần: Polyoxyethylene nonylphenyl ether và Ethylene glycol monophenyl ether	Nihon Kohden Tomioka CorporationNhật Bản	Nhật Bản	Can

C. gói thầu và danh mục thiết bị		Quy cách đóng gói	Tiêu chí kỹ thuật	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
4	Hóa chất rửa dùng cho máy phân tích huyết học loại đậm đặc	5L/ Can	Dùng làm chất rửa cho máy phân tích huyết học Trạng thái vật li: chất lỏng Độ pH: 10 đến 13 Tinh tan: tan trong nước Thành phần: Dung dịch Natri hypoclorit	Nihon Kohden Tomioka CorporationNhật Bản	Nhật Bản	Can	16
5	Hóa chất dùng cho máy phân tích huyết học để nội kiểm mức thường	2 mL/ Lọ	Dùng để kiểm chuẩn máy phân tích huyết học Trạng thái vật li: chất lỏng Độ pH: 7.0 tới 9.0 Tinh tan: tan trong nước Thành phần: Hồng cầu người, bạch cầu bị kích thích và tiểu cầu của động vật có vú	Research and Diagnostic Systems, Inc. (R&D Systems, Inc.)	Mỹ	Lọ	20
6	Hóa chất dùng cho máy phân tích huyết học để nội kiểm mức thấp	2 mL/ Lọ	Dùng để kiểm chuẩn máy phân tích huyết học Trạng thái vật li: chất lỏng Độ pH: 7.0 tới 9.0 Tinh tan: tan trong nước Thành phần: Hồng cầu người, bạch cầu bị kích thích và tiểu cầu của động vật có vú	Research and Diagnostic Systems, Inc. (R&D Systems, Inc.)	Mỹ	Lọ	20
7	Hóa chất dùng cho máy phân tích huyết học để nội kiểm mức cao	2 mL/ Lọ	Dùng để kiểm chuẩn máy phân tích huyết học Trạng thái vật li: chất lỏng Độ pH: 7.0 tới 9.0 Tinh tan: tan trong nước Thành phần: Hồng cầu người, bạch cầu bị kích thích và tiểu cầu của động vật có vú	Research and Diagnostic Systems, Inc. (R&D Systems, Inc.)	Mỹ	Lọ	20
9	Dây bơm dùng cho máy phân tích huyết học	10 dây/ túi	Dây bơm dùng cho máy phân tích huyết học (Không có van 2 đầu)	Nihon Kohden Corporation	Nhật Bản	Dây	16
10	Phin lọc dùng cho máy huyết học	10 chiếc/Hộp	Phin lọc dùng cho máy phân tích huyết học	Nihon Kohden Corporation	Nhật Bản	Chiếc	13
	Tổng cộng: 10 khoản						
	Phần 5: Hóa chất huyết học cho máy Swelab						
1	Dung dịch pha loãng	20 lit/ thùng	* Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 * Chức năng: Là dung dịch pha loãng màu dùng cho việc đếm và định cỡ tế bào. * Thành phần: + Muối ớn định isotonic <1.5%; + Thuốc chống vi trùng <0.1%; + Dung dịch đệm <0.3%. * Đóng gói: 20 lit/ thùng	Boule Medical AB	Thụy Điển	Thùng	24
2	Dung dịch ly giải, phá vỡ hồng cầu	05 lit/ thùng	* Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 * Chức năng: Là dung dịch ly giải phá vỡ hồng cầu, không chứa cyanide lytic, dùng để đếm và định cỡ tế bào. * Thành phần: + Muối bậc 4 <1.0%; + Muối <1.5%. * Đóng gói: 05 lit/ thùng.	Boule Medical AB	Thụy Điển	Thùng	24

STT	Tên gói thầu và danh mục thiết bị	Quy cách đóng gói	Tiêu chí kỹ thuật	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính
3	Chất thử chuẩn dùng cho phân tích huyết học	3 lọ x 4,5 ml	* Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 * Chức năng: Là máu chuẩn để hiệu chuẩn 3 mức (trung bình, thấp, cao) cho các thông số đo. * Đóng gói: 3x4.5ml/bộ.	Boule Medical AB	Thụy Điển	Bộ
4	Chất rửa dùng cho máy phân tích huyết học	500ml/binh	* Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 * Chức năng: Là dung dịch rửa máy hằng ngày. * Thành phần: + Sự suy giảm lipid/ protein trong Sodium hypochlorite: 2.0-2.4% active chlorine; + Độ ổn định Sodium hydroxide <0.05%; + Chất hoạt động bề mặt <0.05%. * Đóng gói: 500ml/Bình.	Boule Medical AB	Thụy Điển	Bình
	Tổng số: 04 mặt hàng					
	Phần 6: Hóa chất đông máu					
1	Hóa chất để xác định thời gian thromboplastin hoạt hoá từng phần (APTT)	2ml x 10	Sử dụng để xác định thời gian đông APTT Thành phần: Phosphate chiết xuất từ đậu nành tinh khiết và từ nảo thỏ với axit ellagic nồng độ 1.0×10^{-4} M với chất đệm, chất ổn định và chất bảo quản. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương Quy cách: 10x2ml	Siemens Healthcare Diagnostics Products GmbH	Đức	Hộp
2	hoá chất rửa có tính kiềm cho máy đông máu tự động	1x50ml	Thành phần: Sodium hypochlorite 1.0% (có sẵn clo) Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương Quy cách: 1x50ml	Sysmex International Reagents Co., Ltd., Ono Factory	Nhật Bản	Hộp
3	hoá chất rửa có tính acid cho máy đông máu tự động	1x500ml	Thành phần: Hydrochloric acid 0.16% Non-ionic surfactant 0.50% Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương Quy cách: 1x500ml	Sysmex International Reagents Co., Ltd., Ono Factory	Nhật Bản	Hộp
4	Hóa chất bổ sung cho các xét nghiệm đông máu (dung dịch Calcium Chloride)	10 x 15 ml	Dung dịch calcium chloride 0.025 mol/L Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương Quy cách: 10x15ml	Siemens Healthcare Diagnostics Products GmbH	Đức	Hộp
5	Hóa chất đo thời gian prothrompin	10x4ml	Thành phần: chứa thromboplastin nhau thai người (≤ 60 g/l), Calcium Chloride (khoảng 1.5g/l) và chất ổn định Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương Quy cách: 10x4ml	Siemens Healthcare Diagnostics Products GmbH	Đức	Hộp
6	Dung dịch đệm cho xét nghiệm Fibrinogen	10x15ml	Thành phần: 2.84×10^{-2} M sodium barbital in 1.25×10^{-1} M sodium chloride; pH 7.35 ± 0.1 Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương Quy cách: 10x15ml	Siemens Healthcare Diagnostics Products GmbH	Đức	Hộp

STT	Tên gói thầu và danh mục thiết bị	Quy cách đóng gói	Tiêu chí kỹ thuật	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
7	hoà chất hiệu chuẩn cho các xét nghiệm đông máu và tiêu sợi huyết	10x1ml	Thành phần có nguồn gốc từ người Dạng đông khô Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương Quy cách: 10x1ml	Siemens Healthcare Diagnostics Products GmbH	Đức	Hộp	3
8	Hoà chất định lượng Fibrinogen trong huyết tương	1ml x 10	Thành phần: chứa thrombin có nguồn gốc từ bò khoảng 100 IU/ml Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương Quy cách: 10x1ml	Siemens Healthcare Diagnostics Products GmbH	Đức	Hộp	8
9	Huyết tương kiểm chuẩn trong dài bình thường	10x1ml	Đóng gói dạng bột đông khô, có nguồn gốc từ huyết tương người chống đông citrat Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương Quy cách: 10x1ml	Siemens Healthcare Diagnostics Products GmbH	Đức	Hộp	12
10	huyết tương kiểm chuẩn trong dài điều trị	10x1ml	Đóng gói dạng bột đông khô, có nguồn gốc từ huyết tương người chống đông citrat Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương Quy cách: 10x1ml	Siemens Healthcare Diagnostics Products GmbH	Đức	Hộp	12
11	Ông phân ứng sử dụng trên máy đông máu tự động CS series	3000 ống/hộp	- Ông phân ứng được dùng để đựng mẫu và hóa chất trên các máy phân tích đông máu Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương Quy cách: 3000 ống/hộp	Sysmex International Reagents Co., Ltd., Ono Factory	Nhật Bản	Hộp	5
	Tổng cộng 11 khoản						